

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 801/GP-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 4 năm 2019

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA

Số: 4066
Ngày: 17/4/2019

Chuyển: P. TM

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 211/TTr-STNMT ngày 28/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (địa chỉ: Tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình cấp nước sinh hoạt liên xã Phông Lái + Chiềng Pha, huyện Thuận Châu với những nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước sinh hoạt cho nhân dân các bản: Nậm Dắt, Huổi Giếng, Pe, Lóm Pè, Lóm Púa, Mường Chiên 2, Đông Quan, Bó Nhai, Kiên Xương, Pá Chạy, Noong Lào, Hưng Nhân và các công trình công cộng như Trạm Y tế, cơ sở giáo dục và khu hành chính xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Tại điểm lộ Huổi Ún thuộc bản Lái Bay, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu. Tọa độ vị trí khai thác theo VN 2000 (kinh tuyến trục 104^0 , múi chiều 3^0): $X = 2384877$, $Y = 454255$.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt, hệ Devon, thông dưới - giữa, hệ tầng Bản Páp (d_{1-2}).

4. Tổng số công trình khai thác: 01 điểm lộ.

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: $402 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Thời hạn khai thác: 07 năm (bảy năm) tính từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104^0 , múi chiều 3^0)		Lưu lượng ($\text{m}^3/\text{ngày đêm}$)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			
ĐL	2384877	454255	402	24	d_{1-2}

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định. Cụ thể:

- Quan trắc mực nước tại điểm lộ;

- Lưu lượng khai thác: Lắp thiết bị kiểm soát lưu lượng khai thác tại vị trí trước khi bơm cấp vào hệ thống đường ống;

- Quan trắc chất lượng nước:

+ Nước đầu vào: 01 điểm tại điểm lộ: Tần suất 6 tháng/lần; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT;

+ Nước đầu ra: 01 điểm tại bể chứa sau hệ thống xử lý. Tần suất: Chỉ tiêu mức độ A: 3 tháng/lần, chỉ tiêu mức độ B: 6 tháng/lần; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép theo QCVN 02:2009/BYT cột I.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định. Bảo vệ nguồn nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

6. Hằng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước; bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước tại vị trí khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Châu nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp phép.

Điều 3. Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. */x/*

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Thuận Châu;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TT nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân